

Cơ hội và thách thức với Việt Nam khi tham gia cộng đồng kinh tế ASEAN 2015

TS. Vũ Duy Vĩnh *

Chi còn 1 năm nữa là Cộng đồng kinh tế ASEAN chính thức thành lập. Việt Nam cùng các nước ASEAN đang gấp rút hoàn thành những công việc cuối cùng để hiện thực hóa mục tiêu đầy tham vọng này. Với thực lực nền kinh tế hiện nay, tham gia Cộng đồng kinh tế ASEAN, Việt Nam đứng trước nhiều cơ hội lớn nhưng cũng không ít thách thức, khó khăn không dễ vượt qua.

Vài nét về Cộng đồng kinh tế ASEAN

Theo Hiến chương ASEAN có hiệu lực từ 15/12/2008, mục tiêu xây dựng một Cộng đồng ASEAN trên nền tảng ba trụ cột: Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), Cộng đồng An ninh - Chính trị ASEAN (APSC) và Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN (ASCC).

Theo đó, Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC), dự kiến sẽ được thành lập vào cuối năm 2015, được coi là một bước ngoặt đánh dấu sự hòa nhập toàn diện các nền kinh tế Đông Nam Á, hòa nhập nền kinh tế của 10 quốc gia thành viên thành một khối sản xuất thương mại và đầu tư, tạo ra thị trường chung của một khu vực có dân số 600 triệu người và GDP hàng năm khoảng 2.000 tỉ USD.

Bốn đặc điểm đồng thời là yếu tố cấu thành của AEC:

- Một thị trường đơn nhất và cơ sở sản xuất chung, được xây dựng thông qua: Tự do lưu chuyển hàng hoá; Tự do lưu chuyển dịch vụ; Tự do lưu

chuyển đầu tư; Tự do lưu chuyển vốn và Tự do lưu chuyển lao động có tay nghề.

- Một Khu vực kinh tế cạnh tranh, được xây dựng thông qua các khuôn khổ chính sách về cạnh tranh, bảo hộ người tiêu dùng, quyền sở hữu trí tuệ, phát triển cơ sở hạ tầng, thuế quan và thương mại điện tử.

- Phát triển kinh tế cân bằng, được thực hiện thông qua các kế hoạch phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) và thực hiện sáng kiến hội nhập nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển trong ASEAN.

- Hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu, được thực hiện thông qua việc tham vấn chặt chẽ trong đàm phán đối tác và trong tiến trình tham gia vào mạng lưới cung cấp toàn cầu (WTO). Để hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu, ASEAN nỗ lực đẩy mạnh việc xây dựng và triển khai các thoả thuận liên kết kinh tế ở khu vực Đông Á, với 6 Hiệp định Khu vực mậu dịch tự do (FTAs) đã được ký với các Đối tác quan trọng là Trung

Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Ô-x-trây-li-a và Niu Di-lân, và đang trong quá trình đàm phán Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện khu vực (RCEP) hướng đến hình thành một không gian kinh tế mở toàn Đông Á vào năm 2015.

Cho đến nay các nước ASEAN đã hoàn thành khoảng 80% khối lượng công việc cho sự ra đời của AEC.

Những cơ hội với Việt Nam khi tham gia AEC

Một là, mở rộng trao đổi hàng hóa, đẩy mạnh xuất nhập khẩu.

Hiện nay, việc xóa bỏ thuế nhập khẩu với mức bình quân 89% biểu thuế về mức 0% của các nước ASEAN đã tạo thuận lợi cho xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam, góp phần tăng khối lượng trao đổi thương mại của Việt Nam với các nước trong khu vực. Năm 2013, xuất khẩu của Việt Nam sang ASEAN đạt 18,4 tỷ USD, tăng 4,4% so với năm 2012, nhập khẩu của Việt Nam từ ASEAN đạt 21,3 tỷ USD tăng 2,8% so với năm

* Học viện Tài chính

2012. Chín tháng đầu năm 2014, xuất khẩu của Việt Nam sang ASEAN đạt 13,72 tỷ USD, tăng 2,2% so với cùng kỳ năm 2013, nhập khẩu của Việt Nam từ ASEAN tăng 2,6% so cùng kỳ năm 2013.

Để thực hiện lộ trình xây dựng AEC vào năm 2015, cùng với ASEAN, Việt Nam đang tham gia và thực hiện các hiệp định thương mại tự do (FTA) với Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia, New Zealand và Ấn Độ. AEC và các khu vực mậu dịch tự do ASEAN với các nước đối tác ở trên (FTA ASEAN+1) đang và sẽ đem lại những tác động nhiều chiều, nhất là trong dài hạn đối với thương mại và đầu tư của Việt Nam.

Thông qua các FTA, phần lớn hàng xuất khẩu của Việt Nam đã, đang và sẽ được hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi 0%. Thực tế, các hiệp định FTA đã góp phần tăng nhanh kim ngạch xuất khẩu giữa Việt Nam với ASEAN và với các đối tác của ASEAN. Trong giai đoạn 2006 - 2013, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam sang ASEAN, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia, New Zealand và Ấn Độ (các đối tác ASEAN+1) đạt bình quân hơn 20%/năm, cao hơn so với tốc độ tăng trưởng xuất khẩu chung (khoảng 15%) và cao hơn tốc độ tăng nhập khẩu trong cùng thời kỳ. Do hiệu ứng của FTA, diện mặt hàng xuất khẩu sang một số đối tác, như ASEAN, Ấn Độ, Hàn

Quốc và Nhật Bản đã đa dạng hơn. Thị phần của hàng Việt Nam trên các thị trường này đã tăng mạnh sau khi các FTA có hiệu lực.

Hai là, tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài.

Việc ASEAN sẽ trở thành Cộng đồng kinh tế ASEAN vào năm 2015, với các Hiệp định chung điều chỉnh về đầu tư (Hiệp định đầu tư toàn diện ASEAN - ACIA), thương mại (Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - ATIGA) và dịch vụ (Hiệp định khung ASEAN về dịch vụ - AFAS), làm tăng sức hấp dẫn của khu vực ASEAN trong thu hút FDI. Theo Báo cáo đầu tư ASEAN 2011, Các công ty đa quốc gia đang liên tục mở rộng hoạt động đầu tư của mình tại ASEAN. Các tập đoàn đa quốc gia (TNCs) lớn trên thế giới đã có mặt và đang mở rộng hoạt động đầu tư của mình tại ASEAN. Hơn 80% số công ty có tên trong Danh sách 500 công ty toàn cầu của Fortune đã có mặt tại ASEAN. Tại ASEAN đã có hoạt động của toàn bộ 10 nhà sản xuất phụ tùng ô tô lớn nhất toàn cầu; 10 nhà sản xuất điện tử hàng đầu; 10 doanh nghiệp được phẩm hàng đầu...

So với các nước ASEAN khác, Việt Nam có một vài lợi thế trong quan hệ cạnh tranh thu hút FDI, cụ thể là lợi thế về chính trị ổn định, tài nguyên, lao động, vị trí địa lý. Đầu tư sản xuất tại Việt Nam, các nhà đầu tư dễ dàng xuất khẩu sang các nước ASEAN khác và các nước

đối tác của ASEAN trong các FTA nên càng có sức hấp dẫn đầu tư. Thái Lan có lợi thế nhưng một phần thị trường đã bão hòa, bất ổn chính trị cũng ảnh hưởng đáng kể tới thu hút FDI. Indonesia có thị trường lớn nhưng lại có vấn đề về tôn giáo, văn hóa, chính trị. Myanmar là địa bàn mới nổi lên trong thu hút FDI nhưng với thực trạng yếu kém về chính sách và hạ tầng hiện nay thì phải 3-5 năm nữa nước này mới có thể cải thiện được môi trường đầu tư...

Ba là, giảm chi phí cho doanh nghiệp, tăng khả năng cạnh tranh của hàng hóa.

Khi hình thành AEC, về cơ bản thuế quan trong ASEAN sẽ về 0%, các loại phí, lệ phí cũng ở mức rất thấp, do đó, các DN ở Việt Nam xuất khẩu sang ASEAN sẽ được hưởng lợi, không phải chịu thuế nhập khẩu tại thị trường nhập khẩu. Hơn nữa, các DN Việt Nam cũng sẽ không phải đóng thuế nhập khẩu đối với các sản phẩm/máy móc thiết bị từ các nước thành viên, qua đó, các DN Việt Nam có điều kiện giảm chi phí, hạ giá thành và có điều kiện để tăng năng lực cạnh tranh. Ngoài ra, các thủ tục hành chính được đơn giản hóa, chi phí vận chuyển, thời gian thông quan... cũng sẽ giảm đáng kể do được hưởng ưu đãi nên cũng là cơ hội tốt cho DN xuất nhập khẩu. Theo quy định của ASEAN, các sản phẩm xuất xứ có tỷ lệ "nội khối" 40% được coi là sản phẩm vùng ASEAN, sẽ được hưởng các ưu

đãi khi xuất khẩu sang các thị trường khu vực ASEAN đã có FTA. Đây cũng là cơ hội để Việt Nam tận dụng các ưu đãi nhằm gia tăng năng lực cạnh tranh cho hàng hóa xuất khẩu sang các nước mà ASEAN đã có FTA.

Những thách thức với Việt Nam khi tham gia AEC

- Sức ép cạnh tranh sẽ rất lớn khi AEC hình thành

Khi hình thành AEC, thuế quan và các rào cản thương mại sẽ được dỡ bỏ gần hết. Các nước sẽ mở rộng thị trường xuất khẩu cho hàng hóa của Việt Nam nhưng đồng thời Việt Nam cũng phải mở cửa cho hàng hóa cạnh tranh của các nước. Trong đó đáng chú ý là sức ép từ hàng hóa NK, cạnh tranh về dịch vụ đầu tư của các nước ASEAN. Những DN có lợi thế xuất khẩu sẽ ngày càng lớn mạnh hơn, trong khi DN có khả năng cạnh tranh yếu đối với hàng hóa nhập khẩu sẽ gặp thách thức nghiêm trọng, một số ngành, một số sản phẩm có thể phải thu hẹp sản xuất, thậm chí rút khỏi thị trường.

Khi AEC chính thức được hình thành, theo cam kết 100% thuế suất đối với hàng hóa thông thường từ các nước ASEAN sẽ được Việt Nam dỡ bỏ, thị trường sẽ cạnh tranh quyết liệt hơn. Khi đó, thị trường ASEAN sẽ như chiếc bình thông nhau, không chỉ hàng hóa xuất khẩu đi mà còn khó cạnh tranh ngay thị trường trong nước. Hàng Việt Nam khó cạnh tranh với mặt hàng của Trung Quốc, Thái Lan, Singapore... tại các nước

ASEAN bởi cùng một chủng loại nhưng giá cả, mẫu giá hàng hóa những nước này cạnh tranh tốt hơn.

- Các biện pháp phòng vệ thương mại có xu hướng gia tăng

Khi thuế quan ngày càng cắt giảm dần, thì các nước có xu hướng sử dụng nhiều hơn một biện pháp được phép áp dụng là các rào cản kỹ thuật. Trong đó đáng chú ý là quy tắc xuất xứ. Nếu hàng hóa không đảm bảo yếu tố "nội khối" 40% thì không đảm bảo quy tắc xuất xứ và không được hưởng ưu đãi. Trong khi đó, Việt Nam đang nhập khẩu nhiều nguyên liệu ngoài ASEAN để sản xuất sản phẩm xuất khẩu. Như vậy sẽ không đảm bảo quy tắc xuất xứ trong ASEAN và không được hưởng ưu đãi.

- Nhiều loại chi phí ở trong nước còn ở mức cao gây bất lợi cho doanh nghiệp Việt Nam

Lợi thế cạnh tranh của DN Việt Nam mất đi rất nhiều khi giá cả tại Việt Nam hiện tại tăng cao rất nhiều, từ giá điện, nước, xăng dầu, vận chuyển khiến giá sản phẩm đắt hơn. Về khâu vận chuyển, DN Việt Nam hoàn toàn phụ thuộc vào công ty vận tải nước ngoài, chi phí vận chuyển quá tốn kém khi 1 lô hàng nhập khẩu phải "cống" tới 7 loại phí còn 1 lô hàng xuất khẩu phải trả tới 10 loại phí.

- Chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam kém hơn các nước trong khu vực

Ở Việt Nam cũng như các nước ASEAN đang có một mối lo lớn là kỹ năng của người lao động không đáp ứng được yêu cầu công việc. Gần 50% chủ sử dụng lao động trong khối ASEAN trong một cuộc khảo sát đã cho biết người lao động tốt nghiệp phổ thông không có được kỹ năng họ cần.

Tình hình ở Việt Nam còn đáng lo ngại hơn các nước trong khu vực khi một nghiên cứu của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) công bố năm 2013 cho thấy năng suất lao động của Việt Nam thuộc nhóm thấp nhất ở Châu Á - Thái Bình Dương (những nơi có thể thu thập số liệu) - thấp hơn Singapore gần 15 lần và Hàn Quốc 10 lần. Ngay cả so với các láng giềng ASEAN có mức thu nhập trung bình, đó vẫn là một khoảng cách lớn. Chẳng hạn, năng suất lao động của Việt Nam chỉ bằng 1/5 Malaysia và 2/5 Thái Lan.

Khi hình thành AEC, lao động trong 8 ngành gồm kiểm toán, kiến trúc, kỹ sư, nha sĩ, bác sĩ, y tá, điều tra viên và du lịch được quyền di chuyển tìm việc làm trong ASEAN. Khi đó lao động có trình độ cao từ Việt Nam sang các nước ASEAN làm việc có thể không nhiều, ngược lại, lao động trình độ cao từ các nước ASEAN vào Việt Nam sẽ tăng nhanh, giành mất nhiều việc làm của người Việt.

Việt Nam phải làm gì để thu được nhiều lợi ích từ AEC?

Một là, những giải pháp từ

phía Chính phủ, các Bộ ngành

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp với tiến trình hội nhập

Việt Nam cần thực hiện đúng lộ trình cắt giảm thuế quan đã cam kết, cải cách thủ tục đầu tư, thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, gọn nhẹ, thông thoáng vừa tạo thuận lợi cho doanh nghiệp vừa phù hợp với cam kết trong AEC.

- Hoàn thiện môi trường pháp lý, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh

Một số quy định trước đây còn có sự phân biệt nhất định giữa nhà kinh doanh trong nước với nhà kinh doanh nước ngoài thì nay cần có sự điều chỉnh để có sự bình đẳng giữa nhà kinh doanh trong nước với nhà kinh doanh nước ngoài, nhất là nhà kinh doanh đến từ các nước ASEAN và các nước thuộc FTA ASEAN +1

- Đầu tư đúng mức cho cơ sở hạ tầng

So với các nước ASEAN khác, cơ sở hạ tầng của Việt Nam còn nhiều hạn chế. Khi AEC được hình thành vào năm 2015, giao thương hàng hóa giữa các nước ASEAN có thể gặp điểm nghẽn tại Việt Nam do hệ thống giao thông vận tải, cảng biển, sân bay, thông tin liên lạc ở Việt Nam... được quy hoạch chưa hợp lý, chất lượng chưa đảm bảo, chi phí sử dụng cao. Để khắc phục hạn chế này Việt Nam cần đầu tư để quy hoạch lại hệ thống cơ sở hạ tầng

hợp lý hơn, nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng góp phần tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và giảm chi phí cho các DN.

- Đưa ra những định hướng, dẫn dắt hoạt động của doanh nghiệp

Các cơ quan hoạch định chính sách cần khuyến khích các DN đầu tư mạnh hơn vào nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới nhằm tăng sức cạnh tranh với các đối thủ trong ASEAN và các nước trong các FTA ASEAN+1.

Khuyến khích đầu tư phát triển công nghiệp hỗ trợ, đầu tư các vùng trồng nguyên liệu nhằm tăng tỷ lệ nội địa hóa nguyên phụ liệu và giảm thiểu sự phụ thuộc vào các nhà cung cấp nước ngoài. Với những yếu tố đầu vào phải nhập khẩu cần ưu tiên nhập từ các nước ASEAN hoặc các nước trong các FTA ASEAN+1 để đạt được yếu tố “nội khối” nhằm đảm bảo quy tắc xuất xứ và được hưởng ưu đãi trong AEC.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về lộ trình gia nhập AEC

Chỉ còn khoảng 1 năm nữa AEC sẽ hình thành và Việt Nam là một thành viên, tuy nhiên theo kết quả khảo sát gần đây của Viện nghiên cứu Đông Nam Á của Singapore (ISEAS) cho thấy 76% DN Việt Nam có nhận thức và hiểu biết về AEC rất hạn chế; 63% DN cho rằng AEC không có ảnh hưởng hoặc ảnh hưởng rất ít đến việc kinh doanh của mình. Những nhận thức còn hạn chế như vậy sẽ khiến DN gặp

khó khăn trong việc tận dụng các ưu đãi từ AEC và không lường hết được những khó khăn, sức ép khi tham gia AEC. Do đó công tác tuyên truyền rộng rãi thông tin về AEC cho cộng đồng DN cũng như cả xã hội là rất quan trọng và cần thiết.

Hai là, những giải pháp từ phía các doanh nghiệp

- Nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm và của doanh nghiệp

Đây là giải pháp có tính quyết định nhất vì nếu không nâng cao được năng lực cạnh tranh thì sản phẩm không thể bán được ở các nước ASEAN và cũng rất khó bán ngay tại thị trường Việt Nam. DN cần chú trọng đổi mới công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo ra sự khác biệt. Đồng thời phải hợp lý hóa tổ chức sản xuất kinh doanh để có chi phí hợp lý nhằm đưa ra mức giá cạnh tranh, cùng với đó là cải tiến mẫu mã phù hợp với thị hiếu của khách hàng và tổ chức tốt các dịch vụ chăm sóc khách hàng.

- Chủ động, tích cực xây dựng phương án kinh doanh trong điều kiện hội nhập AEC

Chính phủ có thể có cơ chế, chính sách hỗ trợ tạo thuận lợi cho DN nhưng không thể làm thay DN. Các DN là đơn vị kinh tế cơ sở trực tiếp kinh doanh. Vậy nên các DN không nên ỷ lại, ngồi chờ sự hỗ trợ của Chính phủ mà cần chủ động tích cực tìm hiểu thông tin về AEC để xây dựng phương án sản xuất

kinh doanh, phát triển sản xuất, có thể cạnh tranh với hàng hóa từ các nước trong khu vực ngay cả trong thị trường nội địa và thị trường XK. Đồng thời, cần khai thác tốt những thế mạnh của mình để tận dụng những lợi thế về thuế quan cũng như chủ động đón đầu sức ép cạnh tranh.

Để có thể nắm bắt và tận dụng cơ hội kinh doanh khi tham gia vào AEC hay các FTA ASEAN+1, các DN cần phải hiểu và sử dụng các công cụ phòng chống rủi ro biến động như thị trường kì hạn, các công cụ phái sinh, bảo hiểm...

Bên cạnh đó, nhận thức và đảm bảo các tiêu chuẩn, các hàng rào kĩ thuật, quy tắc xuất xứ nhất là tại các thị trường phát triển, mở rộng thị trường XK dựa trên các cam kết và lợi thế so sánh, tham gia sản xuất kinh doanh theo phân khúc, theo mạng, cụm, chuỗi. Đặc biệt các DN phải chuyển dần từ cách thức cạnh tranh bằng giá sang chú trọng cạnh tranh phi giá gắn với tiêu chuẩn, mẫu mã giao dịch.

Đồng thời, DN cần hiểu biết cơ sở pháp lí và cơ chế giải quyết tranh chấp, tranh luận và thực thi nhằm đảm bảo hợp đồng kinh doanh và quyền lợi của DN.

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, quảng bá hình ảnh của doanh nghiệp, sản phẩm Việt Nam

Các DN cần tranh thủ các

chương trình xúc tiến thương mại của Chính phủ trong các hội chợ, triển lãm trong nước, ngoài nước, nhất là tại các nước ASEAN và các nước thuộc FTA ASEAN+1, đây là những chương trình được tổ chức khá bài bản, quy mô. Tham gia những chương trình này, các DN không chỉ có cơ hội tốt quảng bá hình ảnh của sản phẩm, của doanh nghiệp mình mà còn có thể tiết kiệm được đáng kể chi phí, nhất là DN nhỏ và vừa.

Ngoài ra, các DN cũng cần có những chương trình quảng bá riêng hình ảnh của mình để giới thiệu với các đối tác về những thế mạnh, những sự khác biệt riêng có của mình. Đặc biệt là tận dụng những thành tựu của kĩ thuật số, công nghệ thông tin để quảng bá trên Internet, truyền hình, hay trong các sự kiện lớn...

- Tăng cường bồi dưỡng đào tạo người lao động

Thấy được những hạn chế về chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam trước thềm AEC, các DN Việt Nam cần chú trọng đào tạo người lao động. Một mặt, cần tranh thủ các cơ sở đào tạo của xã hội, sự hỗ trợ của Chính phủ về các chương trình đào tạo lao động. Mặt khác, cần tuyển chọn lao động có trình độ, tay nghề, tổ chức đào tạo lại cho phù hợp với đặc thù của DN. Định kỳ hàng năm cần bồi dưỡng chuyên môn, tay nghề cho người lao động. DN cần chú trọng yếu tố kỹ năng thực hành, kỹ luật lao

động và ngoại ngữ cho người lao động trong điều kiện hội nhập AEC.

Ngoài ra, vấn đề đãi ngộ, sử dụng lao động, cơ hội thăng tiến... công bằng, đúng người đúng việc cũng rất cần sự quan tâm đúng mức trong điều kiện hội nhập mới.

AEC đã cận kề, rất cần sự phối hợp giữa những giải pháp của Chính phủ, các Bộ ngành và cộng đồng DN để có thể tận dụng tốt những cơ hội mà AEC mang lại nhằm đưa đất nước bước nhanh vào thời kỳ mới.

Tài liệu tham khảo:

Bộ Công Thương, *Tài liệu Hội thảo phổ biến về Cộng đồng kinh tế ASEAN 2015 (AEC) và các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã tham gia*, tháng 8/2014.

Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), Báo cáo tình hình lao động khu vực Châu Á - Thái Bình Dương 2013

Viện Nghiên cứu Đông Nam Á của Singapore (ISEAS), Báo cáo điều tra về nhận thức và sự quan tâm của DN đến AEC ở các quốc gia ASEAN 2013

www.moit.gov.vn/vn/tin-tuc/3040/hoi-nhap-sau-vao-cong-dong-kinh-te-asean-co-hoi-day-manh-xuat-khau.aspx

www.congthuonghn.gov.vn/default.aspx?page=&lang=0&cat=126&content=1088